

MỘT SỐ GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ CỦA CÁC NHTM THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Hậu¹, Lê Văn Luyện²

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên,

²Học viện Ngân hàng Hà Nội

TÓM TẮT

Ngành công nghiệp (CN) và hoạt động cho vay phát triển CN của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) được nhận thức là có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của Việt Nam. Dựa vào những tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động cho vay phát triển CN ở các NHTM của Thái Nguyên, nhóm nghiên cứu đã thiết lập và trình bày một số giải pháp đối với các NHTM Thái Nguyên nhằm mở rộng cho vay phát triển CN có hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi “Chương trình phát triển CN tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2010” và đảm bảo hiệu quả kinh doanh của hệ thống NHTM.

Từ khóa: Vai trò của ngành công nghiệp, Ngân hàng thương mại, cho vay, mở rộng cho vay, mở rộng cho vay phát triển công nghiệp có hiệu quả.

*VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG CHO VAY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA NHTM ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

Theo tính chất sản phẩm, công nghiệp được phân chia thành ba nhóm ngành: CN khai thác, công nghiệp chế biến và công nghiệp điện - khí - nước. Trong quá trình phát triển kinh tế, CN là ngành có vai trò quan trọng đóng góp vào việc tạo ra thu nhập cho đất nước, tích lũy vốn cho phát triển, tạo nguồn thu từ xuất khẩu cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài. CN được đánh giá là ngành chủ đạo của nền kinh tế, vai trò này được thể hiện trên các phương diện cụ thể như: (i) CN là ngành cung cấp tư liệu sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế; (ii) CN thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp; (iii) CN cung cấp hàng tiêu dùng cho đời sống nhân dân; (iv) CN thu hút lao động nông nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho xã hội; và (v) CN tạo ra hình mẫu ngày càng hoàn thiện về tổ chức sản xuất.

Ngân hàng thương mại là NH được thực hiện toàn bộ hoạt động NH và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi

nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó NHTM giao cho KH sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả gốc và lãi vay. Mở rộng cho vay phản ánh sự mở rộng quy mô kinh doanh theo chiều rộng, góp phần mở rộng thị phần, củng cố vị thế, tăng thu nhập cho NHTM. Chất lượng cho vay được hiểu là phần vốn vay của NH được KH sử dụng đúng mục đích và hoàn trả đúng hạn cả gốc và lãi, mang lại lợi nhuận cho KH. Việc mở rộng cho vay phải đảm bảo nâng cao chất lượng cho vay nhằm mục tiêu đạt hiệu quả kinh doanh, tạo uy tín cho NH. Bên cạnh đó việc chỉ chú trọng tập trung vào chất lượng cho vay mà không tích cực mở rộng cho vay sẽ bó hẹp phạm vi kinh doanh, mất cơ hội mở rộng thị phần của NH.

Là một định chế tài chính trung gian, hoạt động của hệ thống NHTM có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và có vai trò quyết định đối với phát triển CN. Trong bối cảnh hội nhập, DN sản xuất CN muốn phát triển cần thiết phải huy

*

động vốn từ rất nhiều nguồn khác nhau như: (i) vốn tự có; (ii) NSNN hỗ trợ; (iii) huy động vốn qua phát hành trái phiếu, cổ phiếu; (iv) nguồn vốn đầu tư nước ngoài; vốn vay NHTM; và vốn khác... Trong đó, vốn vay NHTM trên cả hai phương diện ngắn hạn, trung và dài hạn đã giúp DN tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường trong những điều kiện và hoàn cảnh biến động. Do nguồn vốn cho vay để phát triển CN của NHTM có lợi thế hơn hẳn nguồn vốn tín dụng thương mại về quy mô tín dụng, thời hạn tín dụng và phạm vi hoạt động nên đã đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp CN hoá - hiện đại hóa đặc biệt là trong lĩnh vực CN của địa phương/vùng/miền/quốc gia/quốc tế. *Hoạt động cho vay phát triển CN của NHTM* là một trong những hoạt động cho vay của NHTM đối với tất cả các lĩnh vực/ngành nghề của nền kinh tế (như xây dựng, giao thông, vận tải, nông nghiệp, dịch vụ, giáo dục – đào tạo...) và đều tuân thủ các quy định của hệ thống tài chính (quốc gia và quốc tế) nói chung cũng như quy định của từng loại hình/hệ thống NHTM nói riêng. Cho vay phát triển CN của NHTM dựa trên nền tảng: quy hoạch phát triển KTXH quốc gia (trong mối quan hệ quốc tế/bối cảnh hội nhập); quy hoạch phát triển KTXH địa phương (trong mối quan hệ quốc gia/vùng/miền/địa phương khác); quy hoạch phát triển CN của quốc gia/vùng lãnh thổ/địa phương (trong mối quan hệ với các quy hoạch khác như xây dựng, giao thông, y tế, giáo dục đào tạo...); chiến lược cho vay phát triển CN của NHTM trong từng thời kỳ nhất định... NHTM cho vay phát triển CN đối với chủ thể có nhu cầu và đáp ứng được các điều kiện đặt ra để có thể được sử dụng vốn đầu tư cho CN khai thác, CN chế biến và CN sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước. *Mở rộng cho vay phát triển CN có hiệu quả là đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển CN ngày càng tăng của KH (cá nhân/tổ chức) cả về quy mô và phạm vi cho vay; đồng thời phải đảm bảo chất lượng cho vay nhằm mục tiêu đạt hiệu quả kinh doanh, tạo uy tín cho NHTM.*

Thực trạng hoạt động cho vay phát triển công nghiệp của các NHTM Thái Nguyên

Khái quát chung về hoạt động kinh doanh tiền tệ của hệ thống TCTD Thái Nguyên

Năm 2009, được xác định là một năm có nhiều diễn biến bất lợi đối với nền kinh tế nói chung, với hệ thống NH nói riêng. Đây là năm mà Chính Phủ và các cấp các ngành có nhiều chính sách kinh tế thiết thực phù hợp với tình hình diễn biến KTXH của đất nước; tiếp tục đổi mới tư duy trong quản lý điều hành, thực hiện cải cách thủ tục hành chính phù hợp với thông lệ quốc tế, đảm bảo cho nền kinh tế tài chính tiền tệ trong nước ổn định phát triển và tăng trưởng bền vững. Hoạt động NH được coi là điểm nóng về thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế... Chính sách tiền tệ từ định hướng thắt chặt và linh hoạt năm 2008 chuyển dần sang nói lỏng một cách thận trọng những tháng đầu năm 2009. Đi cùng với quá trình này là việc điều chỉnh các công cụ điều hành của NHNN, tập trung ở các lãi suất chủ chốt, tỷ lệ dự trữ bắt buộc và biên độ tỷ giá nhằm mở rộng cho vay có hiệu quả, tạo điều kiện để nền kinh tế bớt khó khăn, duy trì được nhịp độ tăng trưởng.

Năm 2009, năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII trong bối cảnh và điều kiện kinh tế, tiền tệ trong nước và trên thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường; đã và đang tác động tiêu cực đến nền kinh tế trong nước, làm cho lạm phát và lãi suất tăng (giảm) không ổn định, thị trường vốn có xu hướng co lại, xuất khẩu khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD và tiêu dùng xã hội... Mặt khác thảm họa thiên tai xảy ra liên tục, đời sống của nhiều vùng dân cư gặp nhiều khó khăn.. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam nói chung, của Thái Nguyên nói riêng, những tháng đầu năm 2009 vẫn tiếp tục duy trì được nhịp độ tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế của tỉnh vẫn tiếp tục chuyển dịch phù hợp với lộ trình và mục tiêu đặt ra; sản xuất CN đã thoát ra khỏi tình trạng trì trệ và có bước phát triển; sản xuất nông nghiệp đã từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; kết cấu hạ tầng KTXH tiếp tục được đầu tư phát triển; vốn

đầu tư toàn xã hội tiếp tục duy trì ở mức cao... Hoạt động NH luôn được sự quan tâm của lãnh đạo UBND tỉnh Thái Nguyên. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chủ trì hội nghị làm việc với các sở/ban/ngành liên quan, trong đó chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh Thái Nguyên và các NHTM tiếp thu những ý kiến đề xuất của DN nhằm tháo gỡ khó khăn giúp cho các DMVVN trên địa bàn tỉnh vượt qua giai đoạn khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động SXKD; đồng thời giao NHNN chi nhánh tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo các NHTM đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giúp các DN tiếp cận nguồn vốn NH được thuận lợi thúc đẩy SXKD, lưu thông hàng hóa. Trên cơ sở các mục tiêu đã đề ra, NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ và định hướng hoạt động của toàn ngành NH; xác định nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2009; triển khai tổ chức những giải pháp cấp bách của Chính phủ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội theo Nghị quyết số 30/2008/NQ – CP ngày 11/12/2008

Biểu 1. Hệ thống các TCTD trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*tính đến 30/06/2009*)

và Nghị quyết số 30a/2008/NQ – CP ngày 27/12/2008 của Chính Phủ mà nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống NH năm 2009 là thực hiện cơ chế cho vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 131/QĐ – TTg ngày 23/01/2009, Quyết định số 443/QĐ – TTg ngày 04/04/2009, Quyết định số 497/QĐ – TTg ngày 17/4/2009 và Quyết định số 579/QĐ – TTg ngày 06/05/2009 của Thủ tướng Chính Phủ; Thông tư số 02/2009/TT – NHNN ngày 03/02/2009, Thông tư số 05/2009/TT – NHNN ngày 07/04/2009 và Thông tư 09/2009/TT – NHNN ngày 05/05/2009...

Tính đến ngày 30/06/2009, hệ thống các TCTD trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có sự gia tăng rõ rệt về số lượng bao gồm: NHTM Nhà nước (5 chi nhánh cấp 1: trong đó Vietinbank 3 chi nhánh, BIDV 1 chi nhánh và Agribank 1 chi nhánh); NHTM cổ phần (3 chi nhánh và 4 phòng giao dịch); 2 Quỹ tín dụng Nhân dân cơ sở (Thị trấn Đu và Yên Minh); NH Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên; và NH Phát triển khu vực Thái Nguyên - Bắc Cạn.

TT	Tên tổ chức tín dụng	Chi nhánh/Phòng giao dịch
1	NHTMCP Công thương Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (Vietinbank)
2	NHTMCP Công thương Sông Công	Chi nhánh cấp 1 (Vietinbank)
3	NHTMCP Công thương Lưu Xá	Chi nhánh cấp 1 (Vietinbank)
4	Ngân hàng NN và PTNT tỉnh Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (Agribank)
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (BIDV)
6	NHTMCP Quốc tế Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (VIB)
7	NHTMCP Kỹ thương Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (Techcombank)
8	NHTMCP các DN Ngoài quốc doanh Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (VPBank)
9	NHTMCP An Bình Thái Nguyên	Phòng giao dịch (ABB)
10	NHTMCP Quân đội	Phòng giao dịch (MB)
11	NHTMCP Nam Việt Thái Nguyên	Phòng giao dịch (NAVIBank)
12	NHTMCP Đông Á Thái Nguyên	Phòng giao dịch (EAB)
13	Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên	Chi nhánh cấp 1 (VBSP)
14	Ngân hàng Phát triển khu vực Thái Nguyên - Bắc Cạn	Chi nhánh cấp 1 (VDB)
15	Quỹ tín dụng Nhân dân cơ sở Thị trấn Đu	

Kết quả hoạt động kinh doanh tiền tệ tính đến 30/06/2009 của hệ thống các TCTD Thái Nguyên đã đạt được những thành công nhất định. Tổng nguồn vốn trên toàn địa bàn (bao gồm các NHTMNN cấp 1; NHTMCP; NH Phát triển; các phòng giao dịch NHTMCP; NH Chính sách Xã hội và Quỹ tín dụng Nhân dân đến 30/06/2009 đạt 10.480 tỷ đồng, tăng 34,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 18,1% so với 31/12/2008, đáp ứng được 72,8% mức dư nợ cùng thời điểm. Tổng doanh số cho vay các thành phần kinh tế đến 30/06/2009 đạt 11.295 tỷ đồng, tăng 106% so với cùng kỳ năm 2008 và bằng 83,3% doanh số cho vay cả năm 2008; tổng doanh số thu nợ đến 30/06/2009 đạt 9.021 tỷ đồng, tăng 93,6% so với cùng kỳ năm 2008 và bằng 81,9% doanh số thu nợ cả năm 2008. Tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đến 30/06/2009 đạt 4.536 tỷ đồng, chiếm 31,5% trong tổng dư nợ của các ngân hàng được cho vay hỗ trợ lãi suất, trong đó dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 4.287 tỷ đồng, dư nợ cho vay trung – dài hạn đạt 249 tỷ đồng, dư nợ cho vay hộ gia đình, cá nhân mua sắm máy móc thiết bị và vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, vật liệu xây dựng nhà ở đạt 1.145 triệu đồng. Số lượng khách hàng là tổ chức, cá nhân được vay vốn hỗ trợ lãi suất đạt 15.855 trong đó: DN 1.078; HTX 46; hộ gia đình và cá nhân: 14.730; tổ chức khác: 1. Hệ thống các TCTD trên địa bàn đều đã thực hiện nghiêm túc việc hỗ trợ lãi suất theo đúng các quy định hiện hành. Đối với hệ thống NH trên địa bàn chưa từ chối cho vay đối với tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo cán bộ NH và khách hàng vay vốn lợi dụng chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính Phủ để trục lợi.

Thực trạng hoạt động cho vay phát triển công nghiệp của các NHTM Thái Nguyên

Biểu 3. Dư nợ phát triển Ngành CN của một số NHTM Thái Nguyên (Đơn vị tính: Triệu đồng.)

Tên ngân hàng	Tính đến 31/12/2008		Tính đến 30/06/2009		Dư nợ cho vay CN tính đến 31/06/09 so với 31/12/08	
	Tổng dư nợ	Dư nợ cho vay phát triển CN	Tổng dư nợ	Dư nợ cho vay phát triển CN	Tăng (giảm)	Tỷ lệ % tăng(giảm)
Vietinbank Thái Nguyên	1.274.174	304.182	1.588.874	388.046	83.864	27,57

Nguồn: NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên.

Đóng góp vào những thành tựu bước đầu của chương trình phát triển CN nói riêng và thực hiện mục tiêu phát triển KTXH địa phương từ 2006 - 2010 nói chung, trong thời gian qua hoạt động cho vay đầu tư phát triển CN của các NHTM Thái Nguyên đã đạt được một số kết quả trên hai phương diện thành công và hạn chế nhất định, cụ thể:

Thứ nhất, quy mô cho vay phát triển CN chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng dư nợ ở hầu hết các NHTM đặc biệt là ở khối NHTM Nhà nước. Bên cạnh các hoạt động tín dụng truyền thống khác, các NHTM Thái Nguyên đều quan tâm đến nguồn vốn đầu tư cho phát triển CN trên cơ sở bám sát chính sách tín dụng của mỗi hệ thống NH và định hướng phát triển CN của địa phương thiết lập. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy: quy mô dư nợ phát triển CN đều tăng ở hầu hết các NHTM tại thời điểm 30/06/2009 so với 31/12/2008. Tính đến 31/12/2008, quy mô dư nợ cho vay phát triển CN của Vietinbank Sông Công là 143.378 (triệu đồng) đã tăng lên 188.299 (triệu đồng) vào 30/06/2009 (tăng 31,3%), Vietinbank Thái Nguyên tăng 27,57%, BIDV Thái Nguyên tăng 9,73%... Một số NHTMCP đã bắt đầu quan tâm thế mạnh của CN địa phương, điều này được thể hiện từ khi bắt đầu thành lập chi nhánh (quý IV/2007) VIB Thái Nguyên dường như bỏ ngõ lĩnh vực cho vay này mà dành 99,9% trên tổng dư nợ để đầu tư phát triển ngành nông, lâm nghiệp địa phương; tuy nhiên đến 30/06/2009 dư nợ cho vay ngành CN của VIB Thái Nguyên đã chiếm 66,57% trên tổng dư nợ của NH...

Vietinbank Sông Công	428.875	143.378	534.222	188.299	44.921	31,33
Vietinbank Lưu Xá	635.366	372.860	771.273	452.302	79.442	21,31
Agribank Thái Nguyên	1.972.666	83.144	2.572.267	263.260	180.116	216,63
BIDV Thái Nguyên	2.142.771	998.462	2.515.899	1.095.593	97.131	9,73
VIB Thái Nguyên	476.066	361.514	568.910	378.706	17.192	4,75
VPBank Thái Nguyên	131.306	49.575	225.300	102.889	53.314	107,54
Techcombank Thái Nguyên	125.498	0	187.905	2.366	2.366	-
Tổng cộng	7.186.722	2.313.115	8.964.650	2.871.461	72.872	3,15

Nguồn: NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Thứ hai, trong cơ cấu cho vay phát triển CN thì hầu hết các NHTM đã thực hiện chiến lược kinh doanh với một danh mục đầu tư đa dạng và phong phú ở tất cả các lĩnh vực của CN bao gồm: CN khai thác, CN chế biến và SXKD điện, nước, khí gas. Tại thời điểm 31/12/2008 tỷ lệ cho vay CN trên tổng dư nợ cho vay của Vietinbank Thái Nguyên là 23,87%, Vietinbank Sông Công là 23,43%, VPBank Thái Nguyên là 37,75% đã tăng lên tương ứng là 24,42% (Vietinbank Thái Nguyên), 35,25% (Vietinbank Sông Công) và 45,67% (VPBank Thái Nguyên) ở thời điểm 30/06/2009... Số liệu nghiên cứu cũng cho thấy: trong cơ cấu dư nợ theo lĩnh vực của ngành CN thì tỷ lệ cho vay đầu tư vào lĩnh vực CN chế biến và CN khai thác chiếm một tỷ trọng lớn. Đặc biệt là tỷ lệ cho vay phát triển CN chế biến ngày càng tăng cao, đây cũng là xu thế phát triển tất yếu phù hợp với chiến lược phát triển bền vững CN địa phương và CN quốc gia. Tỷ lệ cho vay lĩnh vực CN (CN khai thác – CN chế biến – SXKD điện, nước, khí gas) đến ngày 31/12/2008 ở Vietinbank Thái Nguyên là (70,5% - 18,3% - 11,2%), BIDV Thái Nguyên là (12,4% - 86,7% - 0,9%), VIB Thái Nguyên là (1,6% - 98,4% - 0,0%); đến 30/06/2009 tỷ lệ này ở Vietinbank Thái Nguyên là (35,4% - 56,4% - 8,2%), BIDV Thái Nguyên là (11,1% - 88,3% - 0,6%) và VIB Thái Nguyên là (4,8% - 95,2% - 0,0%)...

Thứ ba, chất lượng tín dụng nói chung và chất lượng cho vay phát triển CN nói riêng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Chất lượng tín dụng nói chung của các NHTM Thái Nguyên phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương và chỉ đạo về mở rộng cho vay có hiệu quả của Thống đốc NHNN Việt Nam. Các NH đã và đang bám

sát mục tiêu phát triển KTXH của địa phương, xu hướng phát triển SXKD của các DN, tổ chức kinh tế, dân cư và chỉ đạo của NHNN Việt Nam về hoạt động cho vay đối với các dự án, phương án SXKD khả thi, có hiệu quả thuộc các thành phần kinh tế, hỗ trợ và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng của tỉnh (CN – dịch vụ, thương mại – nông, lâm nghiệp); đồng thời bảo đảm nguyên tắc nâng cao chất lượng cho vay, tăng trưởng phù hợp với khả năng nguồn vốn huy động, kiểm soát được rủi ro và an toàn của hệ thống. Nợ xấu của toàn ngành Ngân hàng Thái Nguyên (nhóm 3,4,5) tính đến 30/06/2009 là 201,967 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,40%, tăng 0,15% so với 31/12/2008. Tỷ lệ nợ xấu của hầu hết các NHTM đều nằm trong giới hạn cho phép và phù hợp với thông lệ quốc tế (< 5%): Vietinbank Thái Nguyên là 0,25%; Vietinbank Lưu Xá là 1,43%; Agribank Thái Nguyên là 2,67%; BIDV Thái Nguyên là 3,33%; Techcombank Thái Nguyên là 0,97%... Đặc biệt một số NH như Vietinbank Sông Công, VIB Thái Nguyên, VPBank Thái Nguyên không phát sinh nợ xấu. Hoạt động cho vay phát triển CN của các NHTM luôn được mở rộng qua các năm cùng với chất lượng cho vay phát triển CN được kiểm soát chặt chẽ. Qua số liệu điều tra chúng tôi nhận thấy: trong cho vay phát triển CN hầu hết các NHTM đều không phát sinh nợ xấu, chỉ có Agribank Thái Nguyên và BIDV Thái Nguyên. Đặc biệt, BIDV Thái Nguyên là NH có tỷ lệ cho vay phát triển CN trên tổng dư nợ là 43,55%, điều này cũng dễ hiểu vì lĩnh vực kinh doanh tín dụng chủ yếu của BIDV Thái Nguyên là CN, xây dựng, thương nghiệp và dịch vụ. Nợ xấu trong lĩnh vực cho vay phát triển CN của BIDV Thái Nguyên

chiếm tỷ trọng 94,85% trong tổng nợ xấu cho vay phát triển CN và Agribank Thái Nguyên với tỷ lệ là 5,15%.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP MỞ RỘNG CHO VAY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ CỦA CÁC NHTM THÁI NGUYÊN

Bên cạnh những thành công nhất định trong hoạt động tín dụng nói chung, hoạt động cho vay đầu tư phát triển CN của các NHTM Thái Nguyên nói riêng vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định, đặc biệt là vấn đề kiểm soát chất lượng cho vay trong lĩnh vực này (*điển hình là BIDV Thái Nguyên*). Trên cơ sở nghiên cứu vai trò của hoạt động cho vay phát triển CN của NHTM đối với nền kinh tế, tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động này các NHTM Thái Nguyên, chúng tôi mạnh dạn thiết lập và trình bày một số giải pháp cho hệ thống các NHTM Thái Nguyên nhằm mở rộng cho vay

phát triển CN có hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi “*Chương trình phát triển CN tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2010*”, đồng thời bảo đảm hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế, cụ thể như sau:

Tiếp tục triển khai quyết liệt và có hiệu quả sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, UBND tỉnh, Thống đốc NHNN Việt Nam và NHNN chi nhánh tỉnh Thái Nguyên; phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức Đoàn thể của tỉnh tiếp tục quán triệt mục tiêu thực hiện đồng bộ nhóm giải pháp cấp bách của Chính Phủ tại Nghị quyết số 30/NQ – CP ngày 11/12/2008 nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội năm 2009; chủ động nắm bắt và giải quyết đúng chính sách về hoạt động NH nhằm góp phần tích cực, cao nhất cho phát triển KTXH và mục tiêu đã đề ra năm 2009.

Biểu 4. Dư nợ cho vay chi tiết theo lĩnh vực CN của một số NHTM Thái Nguyên (*Đơn vị tính: Triệu đồng*).

Tên ngân hàng	Công nghiệp khai thác		Công nghiệp chế biến		SXKD điện, nước, khí gas		Tỷ lệ % cho vay CN trên tổng dư nợ cho vay	
	31/12/08	30/06/09	31/12/08	30/06/09	31/12/08	30/06/09	31/12/08	30/06/09
Vietinbank Thái Nguyên	218.593	137.496	50.876	218.827	34.713	31.723	23,87	24,42
Vietinbank Sông Công	500	0	142.768	188.189	110	110	33,43	35,25
Vietinbank Lư Xá	0	0	372.860	452.302	0	0	58,68	58,64
Agribank Thái Nguyên	0	15.367	83.144	212.915	0	34.978	4,21	10,22
BIDV Thái Nguyên	124.147	121.315	865.307	967.519	9.008	6.759	46,59	43,55
VIB Thái Nguyên	5.782	18.119	355.732	360.587	0	0	75,94	66,57
VPBank Thái Nguyên	0	0	49.575	102.889	0	0	37,75	45,67
Techcombank Thái Nguyên	0	411	0	0	0	1.955	0,00	1,26
Tổng cộng	349.022	292.708	1.920.262	2.503.228	43.831	75.525	32,18	32,03

Nguồn: NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Biểu 5. Nợ xấu trong cho vay phát triển Ngành CN của một số NHTM Thái Nguyên

(*Đơn vị tính: Triệu đồng*)

Tên ngân hàng	Tính đến 31/12/2008		Tính đến 30/06/2009		Nợ xấu cho vay CN tính đến 30/06/2009 so với 31/12/2008	
	Tổng nợ xấu	Nợ xấu trong cho vay CN	Tổng nợ xấu	Nợ xấu trong cho vay CN	Tăng (giảm)	Tỷ lệ % Tăng (giảm)

Vietinbank Thái Nguyên	74	0	3.965	0	0	0,00
Vietinbank Sông Công	3	0	0	0	0	0,00
Vietinbank Lưú Xá	36	0	11.066	0	0	0,00
Agribank Thái Nguyên	56.971	0	68.617	3.820	3.820	-
BIDV Thái Nguyên	69.575	60.001	83.839	70.377	10.376	17,29
VIB Thái Nguyên	912	0	0	0	0	0,00
VPBank Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0,00
Technobank Thái Nguyên	0	0	1.826	0	0	0,00
Tổng cộng	127.571	60.001	169.313	74.197	14.196	23,66

Nguồn: NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả.

Tăng cường các biện pháp huy động vốn theo cơ cấu hợp lý để cho vay phát triển CN, đẩy mạnh cho vay kích cầu đầu tư và tiêu dùng; thực hiện tốt việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn NH để SXKD theo quy định và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành năm 2009.

Hoàn thiện chính sách cho vay phát triển CN. Chính sách cho vay thiết lập theo hướng đa dạng hóa danh mục cho vay theo lĩnh vực CN nhằm kiểm soát rủi ro chặt chẽ (CN luyện kim, CN sản xuất vật liệu xây dựng, CN khai thác và chế biến khoáng sản, CN chế tạo máy và gia công kim loại, CN chế biến nông - lâm sản - thực phẩm đồ uống, CN dệt may và da giày, CN hóa chất), trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư cho CN chế biến nông, lâm sản, thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu. Phát triển CN chế biến thức ăn chăn nuôi, phân bón sinh học và sản xuất thuốc thú y theo chương trình đầu tư trọng điểm quốc gia; không ngừng cải tiến thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN trong việc vay vốn như: nới rộng điều kiện thế chấp (có thể thế chấp bằng tài sản và đất đai DN với tỷ lệ hợp lý); góp vốn cổ phần đầu tư vào DN; áp dụng mức lãi suất ưu đãi cho những khoản vay dài hạn để đầu tư phát triển CN.

Tổ chức công tác thu hồi vốn vay từ các khách hàng sản xuất CN như: định kỳ cán bộ NH tiến hành thu nợ và lãi tiền vay phù hợp; thực hiện biện pháp thu hồi từng khoản nợ quá hạn phù hợp; thực hiện biện pháp xử lý nợ thích hợp (gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn

nợ, miễn giảm lãi tiền vay); xử lý các tài sản bảo đảm. Xây dựng chỉ tiêu đánh giá đầu tư dự án sản xuất CN; Hoàn thiện các cơ chế về nghiệp vụ cho vay phát triển CN; Thiết lập hệ thống thông tin và bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho công tác thẩm định dự án; Tổ chức nâng cao, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ thẩm định dự án; Mở rộng hình thức hỗ trợ sau đầu tư đối với ngành CN; Mở rộng cho vay trung và dài hạn đồng thời gắn với cho vay ngắn hạn đối với phát triển CN...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. GS. TS. Lê Văn Tư, “*Quản trị Ngân hàng thương mại*”, Nhà Xuất bản Tài chính, Hà Nội, 2005.
- [2]. Chương trình Phát triển công nghiệp tỉnh Thái nguyên giai đoạn 2006 – 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 2430/QĐ – UBND ngày 30/10/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên).
- [3]. Báo cáo tổng kết hoạt động NH năm 2008, định hướng nhiệm vụ năm 2009; Báo cáo đánh giá hoạt động tín dụng trên địa bàn quý I/2009, quý II/2009 của NHNN chi nhánh tỉnh Thái Nguyên...; Tạp chí Ngân hàng; <http://www.sbv.gov.vn...>
- [4]. Frederic S.Mishkin (*Graduate School of Business Columbia University*) and Stanley G. Eakins (*East Carolina University*), “Financial Markets Institutions”, Pearson International Edition, 2006.
- [5]. John B.Caouette, Edward I.Altman, and Paul Narayanan (1998), “*Managing Credit Risk, The*

SUMMARY

SOME SOLUTIONS TO EXPAND EFFECTIVE LOANS TO DEVELOP INDUSTRIES OF COMMERCIAL BANKS IN THAI NGUYEN**Vu Thi Hau^{1*}, Le Van Luyen²***¹Thainguyen University of Economics and Business Administration, ²Banking Academy of VietNam*

Industries as well as lending activities to develop the industries of the commercial banks are recognizing as important roles of Vietnam's economy. Based on understanding and evaluating the real activities of commercial banks in Thai Nguyen; we established and presented some solutions to the Nguyen Thai commercial banks to expand effective loans to develop industries, contributing to successfully implement the Program of development industry in Thai Nguyen province over the period of 2006 – 2010 and ensuring efficiently business of the commercial bank system.

Key words: *The role of industry, commercial banks, loan, extension of loans, expending loans to develop effective industry.*

* Vu Thi Hau, Tel: _____, Email: _____